TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 23/2020/HSST Ngày 25-5-2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K' Bar và ông Phan Hữu Tỷ.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Giang; trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Hà Thị L, hiện sinh sống tại: Thôn G, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có vợ Trần Thị N, trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; bị bắt tạm giam ngày 07-12-2019 - có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Bích T, địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06-12-2019, thấy bà T đi vắng, H đi vào phòng ngủ của bà T bằng lối cửa phía sau nhà rồi lục tìm tài sản để trộm cắp. Khi H chưa tìm thấy tài sản gì thì bà T về và ngồi xem ti vi ở phòng khách nên H chui xuống

gầm giường trong phòng ngủ để trốn. Lúc này H nhìn thấy trong hộc tủ ở đầu giường có 01 túi ni lông màu đỏ có in dòng chữ *"Ngân hàng Agribank"*, bên trong túi có số tiền 300.000.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng vàng. Quan sát thấy bà T vẫn đang mải xem ti vi nên H bò ra lấy túi ni lông đựng tiền, vàng bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi đến nấp sau cánh cửa phòng ngủ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà T đi vào trong phòng ngủ thấy túi ni lông đựng tiền, vàng trong hộc tủ ở đầu giường không còn nên tri hô thì H xô cửa đẩy bà T ra rồi bỏ chạy ra ngoài. Chạy được một đoạn, H giấu túi ni lông đựng tiền, vàng dưới cục đá ở cạnh mương nước rồi đi về nhà. Sau đó, H bị công an bắt giữ và thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại là bà Trần Thị Bích T xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 300.000.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng; 01 túi ni lông màu đỏ có in dòng chữ *"Ngân hàng Agribank"*.

Tại kết quả thử nghiệm số 03122019/01/PNJL-TNV ngày 26/12/2019 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên giám định PNJ kết luận: 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng có khối lượng là 0,511 chỉ, hàm lượng 65,86% Au, trị giá 2.709.000 đồng.

Ngày 24-12-2019 và ngày 31-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 300.000.000 đồng, 01 đôi bông tai cùng túi ni lông cho bà Trần Thị Bích T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Bích T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp: Chấp nhận ngày 24-12-2019 và ngày 31-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 300.000.000 đồng, 01 đôi bông tai cùng túi ni lông cho bà Trần Thị Bích T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 06-12-2019, tại nhà bà Trần Thị Bích T ở thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt của bà T số tiền 300.000.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng vàng, trị giá 2.709.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 302.709.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;"

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Bích T, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý.

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận ngày 24-12-2019 và ngày 31-3-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 300.000.000 đồng, 01 đôi bông tai cùng túi ni lông cho bà Trần Thị Bích T là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam *(ngày 07-12-2019).*

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo*:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉt XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **T. P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**